

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07- 9- 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Thạch Thị Hà H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Phú Ninh A, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* anh Trần Thúc B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 18, ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

*(Chị H có yêu cầu vắng mặt, anh B vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản ghi lời khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ thể hiện:***

Vào năm 2009 chị và anh Trần Thúc B được gia đình tổ chức lễ cưới, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 25/01/2011). Nguyên nhân mâu thuẫn: do anh B không lo làm ăn, mượn nợ nhưng không phải để lo cho vợ con, vì vậy hay cự cãi về chuyện tiền bạc, ly thân từ năm 2018 đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh B. Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Học Trí, sinh ngày 16/6/2010 đang sống với anh B và Trần Học Th, sinh ngày 02/01/2016 đang sống chung với chị, yêu cầu mỗi người tiếp tục nuôi

con chung, không cấp dưỡng cho nhau. Về tài sản chung: không có và nợ (phải thu, phải trả) không có.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được ông Thạch Lượm (cha ruột của chị H) cho biết: Sau khi thành vợ chồng, H sống bên gia đình của B được 02 năm, sinh đứa con tên Trần Học Trí gửi lại cho gia đình chồng, vợ chồng H đi Bình Dương làm công nhân. Sau đó sinh được đứa con tên Trần Học Th, sinh năm 2016, kể từ đó vợ chồng H mâu thuẫn do hay cự cãi về tiền bạc, B không có tinh thần làm ăn, thiếu nợ nhưng số nợ đó không phải để lo cho cuộc sống vợ chồng. Cuối năm 2017, H ẵm con đi tìm nhà trọ khác ở và sau đó ẵm con về gia đình cha mẹ ruột ở Sóc Trăng ở đến nay.

Tòa án tiến hành xác minh được ông Trần Văn Sóc (cha ruột của anh B) cho biết: Vợ chồng H – B đã ly thân khoảng 04 năm nay, không còn sống chung, H dẫn theo đứa con tên Trần Học Th, sinh năm 2016 về quê ở Sóc Trăng, B thì nuôi đứa con tên Trần Học Trí, sinh năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi về chuyện tiền bạc. B và Trí có chung hộ khẩu gia đình với ông, do đi làm ở xa nên B không đến Tòa án được.

Tòa án thu thập nguyên vọng của cháu Trần Học Trí, thể hiện được tiếp tục sống với anh Trần Thúc B.

### **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân**

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm B đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Hà H được ly hôn với anh Trần Thúc B. Về con chung: chị H được trực tiếp nuôi dạy đứa con tên Trần Học Th, sinh ngày 02/01/2016, anh B được trực tiếp nuôi dạy đứa con tên Trần Học Trí, sinh ngày 16/6/2010 đến thành niên và lao động được, không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung. Chia tài sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh B được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi về chuyện tiền bạc và nhiều lần ly thân thời gian dài. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho chị Thạch Thị Hà H được ly hôn với anh Trần Thúc B là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ bảy tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Chị H có yêu cầu được tiếp tục nuôi đứa con tên Trần Học Th, sinh ngày 02/01/2016, đồng ý cho anh B được tiếp tục nuôi đứa con tên Trần Học Trí, sinh ngày 16/6/2010 phù hợp với nguyện vọng của cháu Trí được tiếp tục sống với anh B. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cháu Th cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giao

cháu Trí cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H, anh B không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh B không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Hà H.

1. Về hôn nhân: chị Thạch Thị Hà H được ly hôn với anh Trần Thúc B. Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 25/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Học Th, sinh ngày 02/01/2016 cho chị Thạch Thị Hà H trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được. Giao cháu Trần Học Trí, sinh ngày 16/6/2010 cho anh Trần Thúc B trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được. Chị H, anh B không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con.

Chị H, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh chị cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị Hà H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005405 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Trần Thúc B không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã An Ninh, Châu Thành, Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**





















